

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**CHỈ THỊ số 95-TTg ngày 22-3-1979**  
về việc tích cực phòng chống dịch  
phá hoại đê điều và các công trình  
thủy lợi.

Bọn bành trướng và bá quyền Trung Quốc đã điên cuồng phát động chiến tranh xâm lược nước ta. Tại một số vùng thuộc các tỉnh biên giới phía Bắc, cùng với những hành động dã man bắn giết, cướp đoạt tài sản của nhân dân, phá hoại cơ sở kinh tế, di tích lịch sử, chúng đã cố ý phá hoại các công trình thủy lợi. Nay mặc dù bị thất bại nặng nề, chúng tuyên bố rút quân, nhưng chưa từ bỏ âm mưu xâm lược và phá hoại nước ta.

Vi vậy, việc phòng chống dịch phá hoại đê điều và các công trình thủy lợi cần đặt thành một nhiệm vụ quan trọng suốt thời gian kháng chiến cứu nước, chống bọn bành trướng và bá quyền Trung Quốc. Ngành thủy lợi và các địa phương phải có biện pháp tích cực và chủ động phòng, chống, ngăn chặn và bẻ gãy những âm mưu tội ác của chúng, quyết tâm giữ vững an toàn cho đê điều và các công trình thủy lợi.

Thủ tướng Chính phủ chỉ thị cho các ngành, các địa phương thực hiện nghiêm chỉnh những nhiệm vụ sau đây:

1. Làm cho cán bộ, nhân dân thấy được âm mưu và hành động thâm độc của địch hòng gây tai họa lớn đối với dân tộc ta và luôn luôn đề cao cảnh giác, quyết tâm bảo vệ đê điều và các công trình thủy lợi trong mọi tình huống.

2. Bộ Thủy lợi phải chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương thực hiện kế hoạch tu bổ đê, kè, cống năm 1979, phấn đấu hoàn thành vào đầu tháng 4 năm nay, kiểm tra đôn đốc việc tu sửa các tuyến đê dự phòng đã hình

thành trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trước đây.

3. Dưới sự hướng dẫn của Bộ Thủy lợi, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phải tổ chức kiểm tra xác định vị trí trọng điểm ở từng vùng, từng loại công trình, xét duyệt các phương án bảo vệ do T, thủy lợi cùng bộ chỉ huy quân sự tỉnh xây dựng. Sau khi các phương án bảo vệ đê điều và công trình thủy lợi được duyệt, cần liền hành ngay việc chuẩn bị cơ sở vật chất -- kỹ thuật và các biện pháp cụ thể đề khẩn trương triển khai, tổ chức thực tập, rút kinh nghiệm bổ khuyết; chuẩn bị đầy đủ các loại vật tư, dụng cụ thiết yếu, bố trí những vị trí cơ động để ứng cứu kịp thời ngay trong giai đoạn đầu. Bộ chỉ huy quân sự địa phương phối hợp với ngành thủy lợi bố trí trận địa, kết hợp giữa củng cố phòng tuyến chống lũ với đánh địch, chấp hành đầy đủ những quy định trong điều lệ bảo vệ đê điều và bảo vệ công trình thủy lợi. Nghiêm cấm việc đào công sự và giao thông hào vào thân đê và trong phạm vi lưu không của đê. Cần tổ chức ngay trang, nghỉ trang các công trình đầu mối của hệ thống thủy nông.

4. Cơ quan công an của các địa phương có trách nhiệm quản lý chặt chẽ những phần tử xấu ở những vùng ven đê, vùng phụ cận hồ chứa nước và các công trình thủy lợi khác, đồng thời phối hợp với ngành thủy lợi và dân quân tự vệ tổ chức và thực hiện thật nghiêm ngặt chế độ tuần tra canh gác trên toàn tuyến đê, đập dâng, cống lấy nước, đập tràn xả lũ, âu thuyền, v.v... đặc biệt chú ý những vị trí trọng điểm ở các ngã ba sông, vùng đông dân, vùng giáp ranh giữa hai địa phương, nơi họp chợ, bến tàu, vùng hẻo lánh.

Ở một số vị trí cần thiết phải thiết lập các trạm gác, dựng các biển lược trích những điều cấm trong nội quy, điều lệ



bảo vệ công trình đã được Nhà nước quy định.

Dựa vào lực lượng dân quân tự vệ của các xã ven đê, vùng phụ cận hồ chứa nước, công trình thủy lợi để tổ chức và huấn luyện việc tuần tra canh gác, bố trí lực lượng xử lý những trường hợp công trình bị hư hại, kết hợp với lực lượng thường trực chiến đấu đánh địch. Cần vận dụng chế độ huy động dân công thời chiến ở những khu vực này một cách thỏa đáng, đáp ứng yêu cầu về nhân lực cho tiền tuyến, cho sản xuất và cho bảo vệ đê điều và công trình thủy lợi.

5. Mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi cơ sở sản xuất và vùng dân cư trong khu vực được bảo vệ hoặc ở hạ lưu các hồ chứa nước phải có kế hoạch đề phòng tình huống xấu nhất; có phương án xử lý khi đê hoặc đập ngăn nước bị vỡ. Đặc biệt chú ý việc bảo vệ người, tài sản của Nhà nước, của tập thể và của nhân dân; nhanh chóng khôi phục hậu quả do kẻ địch gây ra, bảo đảm giao thông, thông tin liên lạc thông suốt, phục vụ chiến đấu và chiến đấu tốt.

6. Bộ Thủy lợi, Ủy ban nhân dân các cấp, các đồng chí thủ trưởng các ngành có liên quan cần tổ chức việc kiểm tra đôn đốc thực hiện chỉ thị này một cách nghiêm túc và khẩn trương. Đặc biệt các ngành quốc phòng, nội vụ, lao động, giao thông vận tải, Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Nội thương, Lương thực và thực phẩm, Y tế, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh... phải phối hợp chặt chẽ với ngành thủy lợi đề hướng dẫn cơ sở, giải quyết kịp thời mọi nhu cầu của công tác phòng, chống địch phá hoại đê điều và công trình thủy lợi.

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 1979

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

ĐIỂM HÙNG

**QUYẾT ĐỊNH số 140-TTg ngày 21-4-1979**  
về áp dụng giá cước vận tải thống nhất ở các tỉnh miền Nam.

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ nghị định số 170-CP ngày 26-11-1964 của Hội đồng Chính phủ ban hành biểu cước vận tải hàng hóa bằng đường sắt, đường ô-tô và cơ giới đường sông:*

*Căn cứ tình hình tổ chức vận tải ở các tỉnh miền Nam sau khi đã cơ bản cải tạo xong lực lượng vận tải tư nhân, và thống nhất tiền lệ trong cả nước;*

*Theo đề nghị của Ủy ban Vật giá Nhà nước và Bộ Giao thông vận tải,*

## QUYẾT ĐỊNH

*Điều 1. — Nay thi hành thống nhất ở các tỉnh miền Nam kể từ Quảng Nam — Đà Nẵng trở vào, hệ thống giá cước vận tải hàng hóa bằng đường sắt, đường ô-tô và cơ giới đường sông ban hành theo nghị định số 170-CP ngày 26-11-1964<sup>(1)</sup> của Hội đồng Chính phủ và hệ thống giá cước hành khách hiện hành ở các tỉnh miền Bắc.*

Ủy ban Vật giá Nhà nước và Bộ Giao thông vận tải căn cứ tình hình cụ thể về cấp đường và chênh lệch giá xăng dầu, đề hướng dẫn giá cước của các tuyến vận tải cho phù hợp với tình hình thực tế.

*Điều 2. — Các đồng chí Bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này theo sự hướng dẫn của Ủy ban Vật giá Nhà nước và Bộ Giao thông vận tải.*

(1) In trong Công báo 1964, số 42, trang 792.